

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố, công khai dự toán thu, chi
ngân sách nhà nước quý IV năm 2025 của xã Vĩnh Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH HẬU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Xét Tờ trình 42/TTr-PKT ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Vĩnh Hậu về việc công bố, công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý IV năm 2025 của xã Vĩnh Hậu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý IV năm 2025 của xã Vĩnh Hậu (đính kèm các phụ lục).

- Tổng thu ngân sách nhà nước quý IV năm 2025: 221.185 triệu đồng.
- Tổng chi ngân sách nhà nước quý IV năm 2025: 201.665 triệu đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Lưu: VT, htkxinh

Phạm Tấn Thời



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Vinh Hieu)

Đvt: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2025	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	140.005	221.185	158
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	2.065	2.904	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)			
3	Thu bổ sung	137.940	215.518	
	- Thu bổ sung cân đối	137.265	135.465	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	675	80.053	
4	Thu chuyển nguồn		1.305	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		1.458	
6	Tạm thu và vay chưa đưa vào ngân sách			
II	TỔNG SỐ CHI	140.005	201.665	144
1	Chi đầu tư phát triển		10.345	
2	Chi thường xuyên	136.598	191.180	
3	Dự phòng	2.732	140	
4	Chi bổ sung có mục tiêu	675		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Hậu)

DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	140.005	110.318	221.185	221.185	158	200
I	THU NỘI ĐỊA	2.065	2.065	2.904	2.904	499	141
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý		0		0		
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý		0		0		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		0		0		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	0	0	0	0		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp (1052)		0	0	0		
	Thuế tài nguyên		0	0	0		
	Thuế giá trị gia tăng (1701)		0	0	0		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt		0	0	0		
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất (2801,...2864)	344	344	590	590	172	172
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (1601,...1649)	4	4	7	7		
7	Thuế thu nhập cá nhân		0	0	0		
8	Thuế bảo vệ môi trường (2618)		0	0	0		
9	Phí, lệ phí (2716, 2721, 2771)	104	104	205	205	197	197
	Trong đó: Phí, lệ phí Trung ương	10	10	0	0		0
10	Thu tiền sử dụng đất (1401)		0	0	0		
11	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		0	0	0		
12	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích,... tại xã		0	0	0		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
13	Thu khác ngân sách (4299,....4949)	1613	1.613	2.102	2.102	130	130
	Trong đó: Thu khác Trung ương		0	0	0		
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển		0	0	0		
II	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				0		
III	Thu chuyển nguồn			1.305	1.305		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước			1.458	1.458		
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	137.940	108.253	215.518	215.518	156	199
	- Thu bổ sung cân đối	107.578	107.578	105.778	105.778	98	98
	- Thu bổ sung thực hiện CCTL	29.687		29.687	29.687		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	675	675	80.053	80.053	11.860	
VI	Tạm thu và vay chưa đưa vào ngân sách						



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Hậu)

Đvt: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2025				SO SÁNH	
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	140.005	0	140.005	201.665	0	201.665	144		144
I	Chi đầu tư phát triển	0			10.345		10.345			
II	Chi thường xuyên	140.005		140.005	191.320	0	191.320	137		137
1	10% tiết kiệm cải cách tiền lương	1.807		1.807				0		0
2	Chi Quốc phòng	3.943		3.943	3.898		3.898	99		99
3	Chi An ninh	2.334		2.334	2.010		2.010	86		86
4	Chi sự nghiệp giáo dục	95.024		95.024	95.001		95.001	100		100
5	Chi sự nghiệp đào tạo	0			0					
6	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				0					
7	Chi y tế				0					
8	Chi văn hóa, thông tin	117		117	651		651	556		556
9	Chi phát thanh, truyền thanh	66		66	558		558	845		845
10	Chi thể dục thể thao	225		225	94		94	42		42
11	Chi bảo vệ môi trường	2.231		2.231	1.209		1.209	54		54
12	Chi các hoạt động kinh tế	6.127		6.127	4.750		4.750	78		78
13	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	24.577		24.577	39.453		39.453	161		161
14	Chi cho công tác xã hội	147		147	18.293		18.293	12.444		12.444
15	Chi khác	0			1.152		1.152			
16	Dự phòng ngân sách	2.732		2.732	0			0		0
17	Chi bổ sung có mục tiêu	675		675	0			0		0
18	Chi chuyển nguồn				23.836		23.836			
19	Nộp trả ngân sách cấp trên				415		415			